TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hòa - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ- tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Bảo D**. Sinh năm: 1994, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, Thái P, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: số X, Thái P, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Tố V, sinh năm: 1975; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/05/2018, bị Công an Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư. Nguyễn Hoàng Bảo D đã nộp số tiền phạt 200.000đ vào ngày 24/05/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày **26/5/2022**, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999; địa chỉ: số M, đường L, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc H; sinh năm 2003; địa chỉ: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

+ Chị Đoàn Thị Hồng C, sinh năm 1973; địa chỉ: số L, đường L, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

+ Anh Dà Dzu Ly G, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: số P, đường N, Phường Q, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ K, khu phố B, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đàm A C, sinh năm 1967; địa chỉ: số M, đường Q, tổ K, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Anh Mơ Num Ya H, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Bảo D không có việc làm, sống lang thang, không có nơi ở nhất định và là đối tượng sử dụng ma túy đá. Do không có tiền tiêu xài nên D đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/5/2022, D đi đến một khu vườn nhỏ ở số X, Lý Tự T, Phường T, thành phố Đ rồi đi vào quầy pha nước ở trong khu vườn thì thấy trên mặt bàn có 01 laptop hiệu Samsung màu đen và chiếc loa blutood hiệu Mifa của anh Nguyễn Ngọc T không có người trông coi nên D đã cầm laptop và chiếc loa trên tay rồi tiếp tục đi đến căn phòng gần đó. Khi D đi vào bên trong thì thấy ở sau cửa ra vào có một con heo đất màu vàng của anh T nên cầm heo đất đập xuống nền nhà lấy toàn bộ số tiền bên trong, tiếp đó D thấy trên đầu giường ở bên trái có 01 xấp tiền của anh T và 01 bóp da màu nâu của anh Nguyễn Ngọc H nên lấy chiếc ví da và xấp tiền, chỉ để lại một ít tiền lẻ rồi bỏ đi. Sau đó, D đếm xấp tiền được 3.000.000đ, trong bóp da có giấy tờ cá nhân và 5.000.000đ, trong con heo đất có 8.000.000đ. D lấy tiền cùng giấy tờ rồi vứt bóp đi rồi đi đến dãy ghế đá gần Trường Nguyễn D ngủ tại đây. Đến khi trời sáng, D đi và đã bỏ quên chiếc laptop và chiếc loa tại đây. Số tiền trộm cắp được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T bị mất 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Atom, 01 loa blutood hiệu Mifa, 01 con heo đất bên trong có 8.000.000đ và 3.000.000đ tiền mặt. Ngày 01/6/2022, Hội đồng định gia tài sản trong tố tụng

hình sự thành phố Đ, xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Atom trị giá 1.000.000đ, 01 loa blutood hiệu Mifa trị giá 200.000đ. Tổng trị giá tài sản anh T bị mất là 12.200.000đ. Số tài sản này không thu hồi được, anh T yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000đ.

Anh Nguyễn Ngọc H, bị mất 01 ví da bên trong có 5.000.000đ và giấy tờ cá nhân. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã thu hồi được chiếc ví da và giấy tờ cá nhân trả lại cho anh H, anh H yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 24/5/2022, D tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà nghỉ ở số Q, Bùi Thị X, Phường Z, thành phố Đ, D đi đến phòng số 6 ở tầng 5 thì thấy cửa mở, Duy đi vào trong phòng thấy ở trên tủ đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 không có người trông coi nên D đã lấy 02 điện thoại rồi đi đến công viên Gold Valley ngủ. Đến sáng, D bán chiếc điện thoại di động Samsung M20 cho một người đi đường được 1.000.000đ, còn chiếc điện di động hiệu Iphone 7 plus D làm rớt mất ở đâu D không biết. Số tiền bán điện thoại được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại chị Đoàn Thị Hồng C bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20. Ngày 01/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus trị giá 3.000.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 trị giá 1.500.000đ. Tổng trị giá tài sản chị C bị chiếm đoạt là 4.500.000đ. Số tài sản này không thu hồi được, chị C không yêu cầu bồi thường.

Lần 3: Vào khoảng 03 giờ ngày 26/5/2022, D tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà H, Nguyên Tử L, Phường K, thành phố Đ, D nhìn thấy trước nhà có một xe ô tô tải. D đến mở cửa xe bên phụ thì thấy cửa không khóa nên mở cửa lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có gì giá trị, D thấy ở trước vô lăng xe có 02 chìa khóa nên D lấy 02 chìa khóa này rồi đi vào hẻm bên cạnh thì thấy có nhiều xe mô tô để ở ngoài, không có người trông coi. D thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha hiệu Sirius biển số 85F1 -177.17 của anh Dà Dzu Ly G, không có ai trông coi, nên dùng chìa khóa lấy trên xe ô tô tải tra vào ổ khóa thì mở được xe, nổ máy rồi D điều khiển xe đi đến đèo Mimoza, Phường T, thành phố Đ. Khi đi đến cây xăng ở khu am bà giáo, tổ Sở Lăng, Phường T, thành phố Đ thì thấy có một xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 49S8 - 8336 của anh Nguyễn Đức Q, không có ai trông coi nên D để chiếc xe mô tô hiệu Yamaha hiệu Sirius màu đỏ, biển số 85F1 - 177.17 vừa trộm được cùng chìa khóa trên xe ở cây xăng rồi đạp nổ máy xe mô tô hiệu Honda biển số 49S8 - 8336 nhưng xe không nổ máy nên D dắt xe ra xổ dốc xuống đèo Mimoza tìm tiệm sửa xe nhưng không thấy nên D để chiếc xe này ở lề đường rồi đi bộ quay về phía cây xăng ở khu am bà giáo lấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 85F1 - 177.17. Khi D đang đi đến quán Cà phê F Cánh đồng hoa thì gặp bảo vệ quán nên D đã nhờ người này chở đến cây xăng ở khu am bà giáo để lấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 85F1 - 177.17, khi D chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị người dân giữ lại và trình báo Cơ quan Công an.

Bị hại anh Dà Dzu Ly G bị mất 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 85F1-177.17. Ngày 01/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, xác định: 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 85F1-177.17 trị giá 11.000.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu hồi được chiếc xe và trả lại cho ông Mơ Num Ya H (bố của anh Dà Dzu Ly G) là chủ sở hữu xe.

Anh Nguyễn Đức Q, bị mất 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 49S8-8326. Ngày 01/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, xác định: 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 49S8-8336 trị giá 3.000.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu hồi chiếc xe và trả lại cho anh Q, anh Q không có yêu cầu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL - ĐG ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D trộm cắp của anh T, anh H, chị C, anh Dà Dzu Ly G và anh Q là 35.700.000đ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chìa khóa + Romot xe ô tô.

Tại bản Cáo trạng số 236/CT-VKSĐL-LĐ ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D khai nhận, từ ngày 21/5/2022 đến ngày 26/5/2022 bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị Hồng C, anh Dà Dzu Ly G và anh Nguyễn Đức Q với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.700.000đ. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 10.000.000đ; anh Nguyễn Ngọc H số tiền 5.000.000đ. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi những người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, người bị hại anh Dà Dzu Ly G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đức Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, quá trình điều tra anh Dà Dzu Ly G, anh Nguyễn Đức Q và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng của cá nhân, từ ngày 21/5/2022 đến ngày 26/5/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị Hồng C, anh Dà Dzu Ly G và anh Nguyễn Đức Q với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.700.000đ.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình. Bị cáo là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải của bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Ngọc T bị mất 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Atom, 01 loa blutood hiệu Mifa, 01 con heo đất bên trong có 8.000.000đ và 3.000.000đ tiền mặt. Tổng trị giá tài sản anh T bị mất là 12.200.000đ. Số tài sản này không thu hồi được, tại phiên tòa anh T chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ nên cần ghi nhận sự tự nguyện này. Vì vậy, cần buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 10.000.000đ.

Anh Nguyễn Ngọc H, bị mất 01 ví da bên trong có 5.000.000đ và giấy tờ cá nhân. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã thu hồi được chiếc ví da và giấy tờ cá nhân trả lại cho anh H. Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ. Vì vậy, cần buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Ngọc H số tiền 5.000.000đ.

Chị Đoàn Thị Hồng C bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20. Tổng trị giá tài sản chị C bị chiếm đoạt là 4.500.000đ. Số tài sản này không thu hồi được, tại phiên tòa chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp nên cần buộc bị cáo phải nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc điện thoại Sam Sung M20 của chị Cẩm là 1.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Anh Dà Dzu Ly G và anh Mơ Num Ya H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Đức Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Đàm A C xác định đã bán chiếc xe mô tô biển số 49S8-8336 cho người khác và cũng có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe máy biển số 49S8-8336, số khung DR100#00112079, số máy DR100#00037837, bị cáo D trộm cắp của anh Nguyễn Đức Q, hiện nay chưa xác định được anh Nguyễn Đức Q là chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức Q nên cần kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý chiếc xe trên theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chìa khóa + Romot xe ô tô bị cáo D khai lấy trên chiếc xe tải đậu trước số nhà H, Nguyên Tử L, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D **24** (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **26/5/2022**.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên: Giao cho Cơ quan Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng 01 (Một) chìa khóa + Romot để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2022 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ)*.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc

niêm yết bản án *(người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được quyền kháng cáo đối với phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).*

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp.Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc